

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN BẢO TỒN LOÀI CHEO CHEO LUNG BẠC
TRONG KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN THẾ GIỚI - VƯỜN QUỐC GIA NÚI CHÚA**

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án Bảo tồn loài Cheo Cheo lung bạc trong Khu dự trữ sinh quyển thế giới-Vườn quốc gia Núi Chúa.
2. Chủ dự án: Ban quản lý Vườn Quốc Gia Núi Chúa
 - a) Địa chỉ liên lạc: xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
 - b) Số điện thoại/Fax: 0913761550
3. Thời gian thực hiện bao gồm cả thời gian chuẩn bị các điều kiện liên quan, thu thập tài liệu, xây dựng văn kiện dự án: Từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 7 năm 2028.
4. Địa điểm thực hiện dự án (ghi rõ tới cấp huyện, nếu có thể áp dụng được): Trên khu vực quản lý của Khu dự trữ sinh quyển thế giới-Vườn quốc gia Núi Chúa.
5. Loài ưu tiên của dự án:
 - Tên Việt Nam: Cheo cheo lung bạc
 - Tên Khoa học: *Tragulus versicolor*
 - Tình trạng bảo tồn:
 - + IUCN: CR (Đang cập nhật)
 - + Nghị định 84/2021/NĐ-CP: Phụ lục I - Nhóm IIB
6. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án.

Mục tiêu tổng: Loài Cheo Cheo lung bạc (*Tragulus versicolor*) của VQG Núi Chúa được bảo vệ hiệu quả hơn, cụ thể là:

- 1) Quần thể Cheo Cheo lung bạc được bảo vệ tốt hơn
- 2) Sinh cảnh sống của loài được bảo vệ và quản lý tốt hơn
- 3) Hiểu biết và nhận thức của người dân về loài được nâng cao.

Các kết quả của dự án:

Kết quả 1: Năng lực quản lý của VQG Núi Chúa được nâng cao ở ít nhất một năng lực ưu tiên liên quan đến: thực thi pháp luật, hoặc giám sát đa dạng sinh học, hoặc giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức về loài Cheo cheo lung bạc.

Kết quả 2: Bối cảnh kinh tế - xã hội và sinh kế của cộng đồng địa phương đặc biệt là cộng đồng người Raylai phụ thuộc vào rừng được hiểu rõ hơn, từ đó xây dựng các kế hoạch dài hạn về sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đa dạng sinh kế.

Kết quả 3: Các đơn vị khai thác du lịch áp dụng và thúc đẩy các hành vi có trách nhiệm hơn trong các sinh cảnh sống của loài Cheo cheo lưng bạc.

I. BỐI CẢNH-TÍNH CẤP THIẾT CỦA DỰ ÁN

2. Bối cảnh của dự án

a) Mô tả chi tiết vai trò, vị trí và sự cần thiết của dự án trong khung khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan và của đơn vị thụ hưởng viện trợ (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương).

Vườn quốc gia Núi Chúa nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Ninh Thuận thuộc Nam Trung Bộ, có tọa độ địa lý từ 11035' - 11048' vĩ độ Bắc và từ 109003' - 109014' kinh độ Đông.

Ngày 09/7/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 134/2003 / QĐ-TTg thành lập Vườn Quốc gia Núi Chúa, bao gồm 22.513ha diện tích trên cạn và 7.352ha diện tích biển, với khu vực biển được quản lý thông qua hệ thống phân vùng chuyên dụng.

Ngày 06/9/2018, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 299 / QĐ-UBND về việc thành lập Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa tỉnh Ninh Thuận. Ban quản lý này chịu trách nhiệm quản lý tất cả các công việc bảo tồn biển và trên cạn trong Vườn.

Năm 2021, Núi Chúa đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Điều này cho thấy sự công nhận của quốc tế gần đây đối với các giá trị đa dạng sinh học, cũng như nỗ lực bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững của Việt Nam nói chung và VQG Núi Chúa nói riêng.

Đa dạng sinh học khu DTSQ đề cử được thể hiện qua sự tồn tại song song 2 vùng sinh thái cơ bản với các quần hệ thực vật khác nhau: vùng sinh thái bán khô hạn phân bố ở các diện tích gần biển và chân núi (lên đến hơn 600m so với mực nước biển) và vùng sinh thái ẩm phân bố cao hơn (từ khoảng 700m lên đến 1.039 m). Khu vực vùng sinh thái bán khô hạn là duy nhất, không chỉ ở Việt Nam mà còn cả khu vực Đông Nam Á.

Hệ thực vật rừng bao gồm 1.514 loài (Phụ lục 5), 679 chi và 150 họ thuộc 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Kết quả nghiên cứu mới nhất đã ghi nhận được 54 loài thực vật được xếp hạng bị đe dọa (gồm ba mức: CR – rất nguy cấp, EN – nguy cấp và VU – sẽ nguy cấp) trong Danh lục đỏ thế giới của IUCN 2009 và/hoặc Sách Đỏ Việt Nam (2007), đây là các loài cần được quan tâm đặc biệt trong công tác bảo tồn, nhất là các nhóm cây hạt trần, các loài lan và dược liệu (Trường và cs., 2020).

Ít nhất có 27 loài đặc hữu cho VQG Núi Chúa và khu vực Nam Trung bộ, trong đó có 10 loài đặc hữu VQG Núi Chúa, 8 loài đặc hữu cho VQG Núi Chúa và vùng lân cận và 9 loài đặc hữu cho vùng Nam Trung Bộ. Số loài thực vật có ích được biết là 957, trong đó có 819 loài cây thuốc, 61 loài cây làm cảnh, còn lại là các loài có công dụng khác như làm thực phẩm, cung cấp các sản phẩm chiết xuất (nhựa, tanin, tinh dầu...), sợi, vật liệu...

Hiện nay các nhà khoa học đang tiếp tục công bố nhiều loài mới khác từ VQG Núi Chúa. Điều này cho thấy hệ thực vật của VQG khá đa dạng và chúng ta mới chỉ biết đến một phần của sự đa dạng đó.

Đặc trưng của khu hệ động vật VQG Núi Chúa và khu vực lân cận là tính đặc hữu cao và khả năng thích nghi với hệ sinh thái khô hạn.

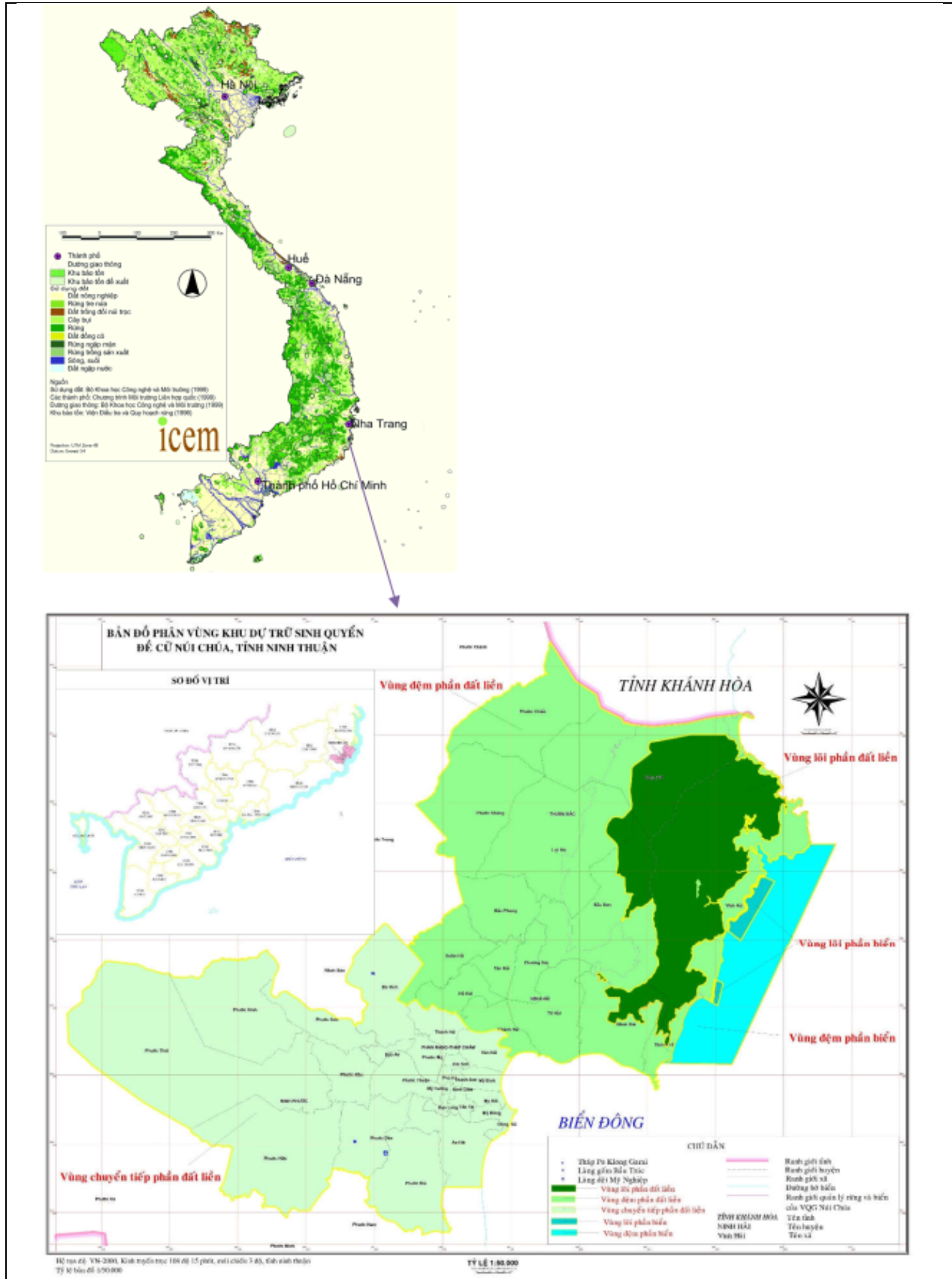
Về giá trị đa dạng sinh học, khu vực có 766 loài động vật thuộc 354 giống, của 214 họ và 46 bộ động vật, trong đó 353 loài động vật có xương sống và 413 loài côn trùng. Trong số 353 loài động vật có xương sống thì có 79 loài thú, 161 loài chim, 62 loài bò sát, 21 loài lưỡng cư và 31 loài cá nước ngọt. Khu hệ động vật của VQG có giá trị bảo tồn cao. Thống kê ban đầu cho thấy có 60 loài động vật quý hiếm, trong đó có 48 loài động vật đang nằm trong nguy cơ tuyệt chủng theo Sách Đỏ Việt Nam và 34 loài có nguy cơ tuyệt chủng toàn cầu hiện đang còn có phân bố ở VQG Núi Chúa. Bên cạnh đó, tình trạng bảo tồn của nhiều loài quý hiếm vẫn đang còn tốt như Chà vá chân đen, Thần lằn ngón Cao Văn Sung và giúp tăng ý nghĩa bảo tồn của khu vực (Bằng, 2020).

Dữ liệu về loài cho thấy khu vực này có 28 loài động vật đặc hữu của Việt Nam, bao gồm 1 loài thú, 6 loài bò sát, 2 loài lưỡng cư, 1 loài cá và 18 loài côn trùng. Đặc biệt có loài thú móng guốc đặc hữu duy nhất của Việt Nam là loài Cheo cheo lưng bạc. Về tính thích nghi, nhiều loài côn trùng đã có đáp ứng với tình trạng khô hạn bằng cách thay đổi kích thước cơ thể.

Về loài Cheo Cheo lưng bạc:

Loài *Tragulus versicolor* được gọi là Cheo cheo lưng bạc do nửa sau của cơ thể có màu bạc đặc trưng so với phần phía trước của cơ thể. Đây là loài thú móng guốc duy nhất, đặc hữu của Việt Nam và vùng phân bố của loài này vẫn chưa được biết đầy đủ. Tình trạng của loài này ở Việt Nam đồng thời là tình trạng của loài ở phạm vi toàn cầu. Về sự phân bố, bên cạnh vùng phân bố gốc được biết đến là gần thành phố Nha Trang (Thomas, 1910), thì Gia Lai là khu vực thứ hai có được ghi nhận loài này (Kuznetsov & Borissenko, 2004). Sự phân bố của loài này ở Vườn quốc gia Núi Chúa chỉ mới được kiểm chứng gần đây nhờ vào nỗ lực nghiên cứu của Viện Sinh thái học Miền Nam và các cộng sự khác (Nguyen et al., 2019). Như vậy, dựa vào thông tin về vùng ghi nhận của loài trong quá khứ và hiện tại thì có thể nói Cheo cheo lưng bạc là loài thú móng guốc đặc hữu cho vùng sinh thái rừng khô đất thấp Nam Việt Nam.

Những nghiên cứu gần đây của Viện Sinh thái học Miền Nam và các cộng sự khác cho thấy quần thể của loài này ở Vườn quốc gia Núi Chúa có là một khu vực quan trọng nhất trong nhiệm vụ bảo tồn loài thú đặc hữu này. Bởi vì quần thể nằm trong khu vực đang được bảo vệ của Vườn quốc gia, số lượng quần thể cao nhất so với các quần thể khác, sinh cảnh chưa bị phân mảnh quá nhiều so với các quần thể khác. Về đặc điểm sinh thái, những thông tin ghi nhận thông qua bẫy ảnh cho thấy chúng ưa thích kiểu sinh cảnh trảng cây bụi khô, ven biển. Thời gian hoạt động chính của loài vào ban ngày là chủ yếu, có thể hoạt động mạnh hơn vào đầu giờ sáng và cuối ngày. Những hình ảnh của loài thu thập được tại Vườn quốc gia Núi Chúa đều rơi chủ yếu vào trong khoảng thời gian này.



Hình 1: Bản đồ Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, trong đó hợp phần biển của VQG Núi Chúa có màu xanh lam

Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia¹: Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học là một trong 4 nhóm nội dung cơ bản trong Chiến lược này. Trong đó, dự án có các mục tiêu sau đây phù hợp với các nhiệm vụ cụ thể đề ra trong Chiến lược: hướng tới việc quản lý tốt hơn tài nguyên rừng và các hệ sinh thái tự nhiên đặc thù của Vườn quốc gia; kiểm chế tốc độ suy giảm số loài và số cá thể các loài hoang dã, suy thoái các nguồn gen quý, hiếm kiểm chế tốc độ suy giảm số loài và số cá thể các loài hoang dã, suy thoái các nguồn gen quý, hiếm, đặc biệt là loài Cheo Cheo lưng bạc tại địa phương; và chất lượng các khu bảo tồn thiên nhiên thông qua nâng cao năng lực của cán bộ Kiểm lâm, cán bộ bảo tồn và cộng đồng tại Vườn.

Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học²: Chiến lược đã đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Bảo tồn các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; Sử dụng bền vững và chia sẻ hợp lý lợi ích từ dịch vụ hệ sinh thái và đa dạng sinh học; Kiểm soát các hoạt động gây tác động xấu đến đa dạng sinh học và Bảo tồn đa dạng sinh học trong bối cảnh biến đổi khí hậu, đồng thời đề xuất 7 chương trình, dự án ưu tiên thực hiện là: Kiện toàn hệ thống tổ chức về đa dạng sinh học; Điều tra, kiểm kê đa dạng sinh học và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đa dạng sinh học; Tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên; Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học; Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng bị suy thoái. Do đó, các hoạt động mà dự án này đề ra như điều tra Đa dạng sinh học, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ địa phương, truyền thông giảm thiểu các hoạt động gây tác động xấu đến Đa dạng sinh học, v.v. sẽ hỗ trợ thúc đẩy thực hiện chiến lược trong việc bảo tồn các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm và đóng góp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Đa dạng sinh học.

Đóng góp vào thực hiện các kế hoạch của ban ngành địa phương:

Các hoạt động, kết quả và tầm nhìn của dự án đều nhất quán với chủ trương của địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học, điển hình như:

- Năm 2022, Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp Hành Đảng Bộ Tỉnh khóa XIV về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, nhiệm vụ ưu tiên đối với Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường bao gồm công tác “Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên biển và bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, các hệ sinh thái tự nhiên trong bối cảnh BĐKH.”; và đối với Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ bao gồm công tác “Nghiên cứu bảo vệ nguồn gen quý hiếm, bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh.”

¹ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

² Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bảo tồn Đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

- Theo Phê duyệt của tỉnh Ninh Thuận Đề án phát triển du lịch Ninh Thuận 2021-2025: vùng Đông Bắc của tỉnh, thuộc khu vực giáp với KBTB Núi Chúa được quy hoạch làm trọng điểm cho du lịch nghỉ dưỡng hướng đến khách hàng cao cấp. Diện tích này trùng khớp với vùng hoạt động của dự án hướng đến việc bảo tồn đa dạng sinh học biển, phát triển làng nghề đánh bắt và chế biến cá truyền thống trở nên bền vững, và thúc đẩy giúp các doanh nghiệp du lịch nhận thấy trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ các giá trị và dịch vụ môi trường của KBTB mà họ đang khai thác. Tất cả các hoạt động trên đều sẽ góp phần bảo tồn và phát triển hệ sinh thái và cảnh quan biển giàu đẹp, giảm thiểu tác động tiêu cực từ du lịch kém bền vững, xứng đáng với đẳng cấp 5 sao mà ngành du lịch địa phương hướng tới.

b) Nêu các chương trình, dự án tương tự đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản và các chương trình, dự án đã được tiếp nhận trong cùng một lĩnh vực để tránh trùng lặp và đảm bảo sự phối hợp, chia sẻ kết quả giữa các dự án với nhau nhằm phát huy hiệu quả tối đa.

Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa phối hợp cùng Viện Sinh thái học Miền Nam, tổ chức Rewild của Hoa Kỳ, Trường đại học Leibniz Đức từ năm 2018 đã và đang thực hiện các nghiên cứu chủ yếu bằng bẫy ảnh đánh giá phân bố và sự hiện diện của loài tại Núi Chúa.

3. Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ dự án.

Loài Cheo Cheo lưng bạc sinh sống và thích nghi hoàn hảo với điều kiện sinh cảnh rừng khô hạn ven biển đặc trưng của VQG Núi Chúa. Việc bảo tồn và nghiên cứu loài không chỉ giúp cải thiện, phục hồi quần thể của loài nói riêng mà còn giúp hiểu thêm nhiều điều về hệ sinh thái rừng khô hạn ven biển đặc trưng và đặc biệt quan trọng với Việt Nam lẫn Thế Giới. Qua đó tăng cường năng lực quản lý, góp phần xây dựng mục tiêu phát triển bền vững các nguồn tài nguyên trong Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa.

I) Bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt là Cheo Cheo lưng bạc thông qua nâng cao năng lực cho cán bộ VQG và nghiên cứu chuyên sâu về loài Cheo Cheo lưng bạc

Lâm phần Vườn quốc gia Núi Chúa nằm trên địa bàn 02 huyện (Ninh Hải, Thuận Bắc) và giáp ranh với tỉnh Khánh Hòa; địa bàn hoạt động rộng, văn phòng xa trung tâm thành phố, điều kiện đi lại khó khăn, phương tiện thiếu nên phần nào ảnh hưởng đến công tác bảo vệ, phát triển rừng. Bao quanh lâm phần là hệ thống các tuyến đường tỉnh lộ và quốc lộ, nguy cơ mất tài nguyên rừng là rất cao. Sinh kế của người dân dựa vào nguồn tài nguyên rừng là chính nên phần nào ảnh hưởng đến công tác bảo vệ, phát triển rừng. Ý thức của người dân trong tác bảo vệ tài nguyên rừng còn hạn chế. Đơn vị từ đầu năm 2023 không quản lý trực tiếp lực lượng kiểm lâm, không tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; công tác QL BVR và PCCCR toàn lâm phần thông qua việc phối kết hợp; Đội ngũ viên chức thực hiện công tác bảo tồn tài nguyên cùng với cộng đồng thực hiện nhiệm vụ giám sát tài nguyên kết hợp trong bảo vệ rừng nhưng về các chính sách hỗ trợ liên quan không có, lại không được trang bị trang thiết bị, áo quần để thực hiện nhiệm vụ quản lý BVR. Thông qua dự án có thể trang bị thêm các kiến thức, kỹ năng cho các cán bộ vườn, lực lượng Kiểm lâm, lực lượng cộng đồng, chuyên trách bảo vệ rừng.

II) Thiếu dữ liệu về loài:

Tiềm năng về tài nguyên ĐDSH của VQG Núi Chúa rất đa dạng, phong phú song chưa được nghiên cứu, cập nhật toàn diện. Các nghiên cứu hiện nay chủ yếu là nghiên cứu về mặt phân bố của loài, tuy nhiên còn rất nhiều điều chưa được biết đến đặc biệt là các đặc điểm sinh thái của loài.

Thông qua đó, VQG Núi Chúa sẽ có đầy đủ thông tin để định hướng giải quyết các vấn đề về mặt quản lý và các mối đe dọa đối với công tác bảo tồn Cheo cheo lưng bạc nói riêng và bảo tồn đa dạng sinh học của VQG Núi Chúa nói chung.

III) Các hoạt động du lịch hiện tại chưa có nhiều kiểm soát:

Một trong những vấn đề có khả năng ảnh hưởng đến khả năng bảo tồn loài Cheo cheo lưng bạc là sự phát triển nóng của ngành du lịch địa phương hậu Covid. Hoạt động du lịch tại Vườn Quốc gia Núi Chúa mới bắt đầu được khai thác, tập trung chủ yếu vào các địa điểm dễ tiếp cận ở các vùng ven biển, có cảnh quan đẹp. Hiện nay có rất nhiều dự án du lịch nghỉ dưỡng, xây dựng các resort, nhà hàng, khách sạn ven biển đang xây dựng và quy hoạch tại khu vực ven biển của Vườn. Các dự án này nằm trên khu vực phân bố của loài Cheo cheo lưng bạc, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của loài, làm chia cắt sinh cảnh sống vốn đã rất hẹp của chúng, các hoạt động của khách du lịch cũng có thể làm thay đổi tập tính hành vi vốn có của loài. Chính vì vậy dự án có thể giúp tạo cam kết với các danh nghiệp, cũng như cố gắng giải quyết các xung đột lợi ích liên quan giữa việc bảo tồn loài kết hợp với du lịch sinh thái. Từ đó biến việc bảo tồn loài trở thành một loại hình thúc đẩy du lịch và kinh tế bền vững.

4. Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án.

Các nhóm đối tượng thụ hưởng trực tiếp từ dự án bao gồm:

Ban quản lý VQG Núi Chúa - Phòng Bảo tồn biển: là đơn vị sẽ là chủ dự án, đồng thời là đối tác chính của Tổ chức IUCN. Phụ thuộc vào kết quả đánh giá nhu cầu đào tạo, các hoạt động nâng cao năng lực cho Vườn có thể là:

- Hỗ trợ đào tạo và áp dụng công cụ tuần tra SMART cho các cán bộ bảo tồn, cộng đồng bảo vệ rừng địa phương và các kiểm lâm viên của Vườn.
- Hỗ trợ đào tạo về du lịch bền vững cho cộng đồng du lịch địa phương.
- Hỗ trợ nghiên cứu về loài Cheo cheo lưng bạc.
- Hỗ trợ các công tác giáo dục truyền thông về loài.

Cộng đồng bảo vệ rừng tại VQG Núi Chúa:

VQG Núi Chúa có 8 thôn là người đồng bào Raglai nằm trong khu vực vùng đệm, điều kiện kinh tế tại đây còn nhiều khó khăn, nhận thức về bảo tồn của người dân còn thấp, người dân vẫn phải sống phụ thuộc vào rừng. Dự án có thể cải thiện đời sống người dân nhờ hoạt động hướng dẫn các loại hình sinh kế mới như khả năng hướng dẫn phát triển các loại hình du lịch sinh thái gắn với bảo tồn. Ngoài ra Vườn đã xây dựng 5 nhóm cộng đồng bảo vệ rừng và một đội chuyên tháo gỡ kiểm tra các bẫy thú đặc biệt là khu vực sinh sống của loài Cheo cheo lưng bạc. Tuy nhiên, kinh phí vận hành còn rất thấp chưa đủ để cung cấp các trang thiết bị cần thiết cho thành viên tổ, các thành viên còn chưa được tập huấn nhiều các kỹ năng cần thiết cho công tác bảo tồn. Dự án có thể giúp nâng cao năng lực cho các thành viên trong tổ và hỗ trợ các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động bảo vệ động vật hoang dã và bảo tồn tài nguyên.

Các nhà cung cấp dịch vụ du lịch tại Núi Chúa: Công tác bảo toàn ĐDSH của Núi Chúa là vấn đề then chốt quyết định đến khả năng thu hút khách du lịch tới Núi Chúa. Việc phát triển du lịch nhanh và mạnh một mặt thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm nhưng mặt khác, nếu không kiểm soát và định hướng tốt, có thể tiềm ẩn rủi ro gây xáo trộn hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên, từ đó ảnh hưởng ngược lại đến việc thu hút khách du lịch. Dự án giúp gắn kết giữa công tác bảo tồn với phát triển du lịch, nâng cao nhận thức của ngành du lịch địa phương và khách du lịch, hướng đến tính bền vững, đáp ứng nhu cầu về phát triển đi cùng bảo tồn.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải và cộng đồng người dân Núi Chúa: Như các ý đã nêu, cộng đồng người dân sinh sống ở Núi Chúa cũng như các hoạt động phát triển tại đây phụ thuộc lớn vào giá trị tài nguyên thiên nhiên sẵn có. Dự án sẽ cung cấp dữ liệu nền tảng đáng tin cậy có giá trị tham khảo cho phía quản lý về sinh kế cộng đồng. Với việc lắng nghe tiếng nói của người dân địa phương, dự án sẽ giảm thiểu các hoạt động có ảnh hưởng không tốt đến đời sống và bản sắc văn hóa của người địa phương. Dự án sẽ nâng cao vai trò của phụ nữ và lưu ý đến vấn đề bình đẳng giới xuyên suốt các cuộc họp tham vấn và hoạt động khác của dự án.

III. MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu

Mục tiêu tổng: Loài Cheo Cheo lưng bạc (*Tragulus versicolor*) của VQG Núi Chúa được bảo vệ hiệu quả hơn, cụ thể là:

- 1) Quần thể Cheo Cheo lưng bạc được bảo vệ tốt hơn
- 2) Sinh cảnh sống của loài được bảo vệ và quản lý tốt hơn
- 3) Hiểu biết và nhận thức của người dân về loài được nâng cao.

IV. CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

Các kết quả ngắn hạn từ các hoạt động trong giai đoạn 2023-2027 của dự án này sẽ là:

Kết quả 1: Năng lực quản lý của VQG Núi Chúa được nâng cao ở ít nhất một năng lực ưu tiên liên quan đến: thực thi pháp luật, hoặc giám sát đa dạng sinh học, hoặc giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức về loài Cheo cheo lưng bạc.

Kết quả 2: Bối cảnh kinh tế - xã hội và sinh kế của cộng đồng địa phương đặc biệt là cộng đồng người Raylai phụ thuộc vào rừng được hiểu rõ hơn, từ đó xây dựng các kế hoạch dài hạn về sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đa dạng sinh kế.

Kết quả 3: Các đơn vị khai thác du lịch áp dụng và thúc đẩy các hành vi có trách nhiệm hơn trong các sinh cảnh sống của loài Cheo cheo lưng bạc.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

1. Danh sách các hoạt động dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2023-2027

Kết quả 1: Năng lực quản lý của VQG Núi Chúa được nâng cao ở ít nhất một năng lực ưu tiên liên quan đến: thực thi pháp luật, hoặc giám sát đa dạng sinh học, hoặc giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức về loài Cheo cheo lưng bạc.

1.1 Thực hiện các tập huấn về quản lý KBTB cho cán bộ VQG theo nhu cầu

1.2 Hỗ trợ VQG trong việc áp dụng và thực hiện các hoạt động đã đào tạo, trong các mục như: nâng cao nhận thức, bảo tồn Cheo cheo lưng bạc, du lịch bền vững và thực thi pháp luật.

1.3 Thực hiện các hoạt động điều tra nghiên cứu về loài Cheo cheo lưng bạc như tập tính sinh thái, nguồn thức ăn,...

1.4 Nghiên cứu các hình thức phục hồi sinh cảnh, kết nối các khu vực sinh cảnh bị phân mảnh.

Kết quả 2: Bối cảnh kinh tế - xã hội và sinh kế của cộng đồng địa phương đặc biệt là cộng đồng người Raylai phụ thuộc vào rừng được hiểu rõ hơn, từ đó xây dựng các kế hoạch dài hạn về sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đa dạng sinh kế.

2.1 Thiết kế và thực hiện Đánh giá tác động xã hội để xác định và phân tích các cộng đồng ngư dân trong khu vực dự án - bao gồm việc sử dụng, tiếp cận, và quyền của cộng đồng đối với nguồn lợi hiện có, cũng như sinh kế của cộng đồng

2.2 Thực hiện phân tích bối cảnh kinh tế - xã hội và đánh giá cơ bản với các yếu tố Kiến thức, Thái độ và Hành vi (KAB).

2.3 Xây dựng các ý tưởng dự án mới để hỗ trợ sinh kế bền vững cho cộng đồng.

2.5 Xây dựng và cung cấp các tài liệu truyền thông để nâng cao hiểu biết của cộng đồng.

2.6 Kế hợp với các trường học xây dựng các hoạt động giáo dục truyền thông cho học sinh, sinh viên đến học tập và nghiên cứu tại VQG Núi Chúa.

Kết quả 3: Các đơn vị khai thác du lịch áp dụng và thúc đẩy các hành vi có trách nhiệm hơn trong các sinh cảnh sống của loài Cheo cheo lưng bạc.

3.1 Tạo ra một mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ du lịch địa phương, xây dựng hướng dẫn về những việc nên và không nên trong hoạt động du lịch, đồng thời đồng ý và cam kết tuân theo hướng dẫn và quy tắc ứng xử du lịch có trách nhiệm.

3.2 Nghiên cứu đánh giá hiện trạng điều kiện sống của loài cheo cheo lưng bạc trong các dự án du lịch đã vận hành nhằm đưa ra các giải pháp bảo tồn loài tốt hơn.

3.3 Tập huấn định kỳ về các hành động du lịch có trách nhiệm cho du khách và nhà cung cấp dịch vụ du lịch.

2. Thời gian thực hiện dự án:

Thời gian dự án: Từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 7 năm 2028. Thời gian chính thức thực hiện dự án sẽ được bắt đầu khi dự án được Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận duyệt triển khai.

V. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Cơ cấu tổ chức

1.1 VQG Núi Chúa:

- Giám đốc BQL VQG chỉ đạo, điều hành các hoạt động của dự án tại Núi Chúa;
- Cán bộ phụ trách dự án có trách nhiệm quản lý, triển khai và điều phối trực tiếp các hoạt động dự án triển khai tại địa bàn KBTB và cộng đồng lân cận
- Các phòng ban liên quan trong BQL VQG Núi Chúa có trách nhiệm hỗ trợ thực hiện các hoạt động bảo tồn, giám sát loài cũng như quản lý nhân sự tại địa phương để thực hiện các hoạt động theo chỉ đạo của Giám đốc BQL.

VI. TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

1. Phân tích tác động của dự án đối với đối tượng thụ hưởng (trực tiếp, gián tiếp).

1.1. Cán bộ chính quyền địa phương:

Dự án hoạt động liên quan tới quản lý rừng tại địa bàn huyện Ninh Hải của Ninh Thuận bao gồm: lãnh đạo xã Vĩnh Hải, Chi cục Kiểm lâm sẽ được mời tham gia vào các hoạt động trong dự án này và được hưởng lợi của dự án thông qua các lớp tập huấn nâng cao năng lực về các lĩnh vực quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và bảo tồn loài.

1.2. Cộng đồng:

Thông qua việc cung cấp các tập huấn về bảo tồn loài, du lịch bền vững... và tổ chức các sự kiện truyền thông tại các xã địa bàn dự án sẽ giúp tăng cường nhận thức và nâng cao năng lực về quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn Cheo cheo lưng bạc. Ước tính khoảng 50.000 người của huyện Ninh Hải sẽ được hưởng lợi gián tiếp từ dự án này.

2. Phân tích các tác động kinh tế, xã hội và môi trường của dự án sau khi kết thúc

2.1. Mô tả tác động kinh tế - xã hội của dự án:

Thông qua các hoạt động của dự án, nhằm tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng, những nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, củng cố đa dạng sinh học cũng như bảo vệ các loài thực động vật và kỹ năng cần thiết để thực hiện các công tác bảo vệ môi trường từ những hành động trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời giúp cộng đồng hiểu rõ các tác động và những nguy cơ lâu dài của việc khai thác tài nguyên rừng không bền vững, hủy hoại sinh cảnh và săn bắt động vật hoang dã, từ đó tham gia vào các hoạt động bảo vệ và bảo tồn một cách chủ động và tích cực.

- Các tập huấn được tổ chức thường xuyên cho lực lượng chuyên trách để thực hiện công tác bảo tồn chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Dự án cũng là bước nền tảng để phát triển các sáng kiến hỗ trợ nâng cao sinh kế cho cộng đồng thông qua việc áp dụng các mô hình phát triển sinh kế bền vững và phù hợp với mục tiêu bảo tồn.

2.2. Những tác động môi trường của dự án.

Môi trường sống cho các loài động thực vật trong khu vực được duy trì và cải thiện một cách bền vững thông qua các hoạt động nghiên cứu, khuyến nghị của chuyên gia, các hỗ trợ trực tiếp để nâng cao chất lượng công tác bảo tồn.

VII. ĐÁNH GIÁ RỦI RO CỦA DỰ ÁN:

Rủi ro/thách thức	Biện pháp khắc phục
Lực lượng chuyên trách - các nhóm bảo tồn cộng đồng không tham gia đầy đủ các hoạt động dự án do có sự thay đổi về nhân sự, các lí do cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Tham vấn với các lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách về kế hoạch thực hiện các hoạt động để thống nhất về mặt thời gian - Xây dựng kế hoạch hoạt động sau khi cân nhắc các yếu tố về thời gian (tránh các đợt làm việc cao điểm của bên tham gia) để các lực lượng có thể tham gia hoạt động nhiều nhất có thể - Thường xuyên cập nhật về tình hình nhân sự với Ban lãnh đạo các ban/ngành hoặc nhóm, từ đó cập nhật/bổ sung thông tin về dự án và hoạt động dự án với nhân sự mới kịp thời
Cộng đồng – người dân địa phương có thể có rất nhiều mối quan tâm khác nhau và xem nhẹ công tác bảo tồn động vật hoang dã cũng như không tích cực tham gia vào hoạt động dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm dự án sẽ tìm ra các điểm chung và hướng dẫn các giải pháp đôi bên cùng có lợi - Cởi mở và rõ ràng trong công việc, sẽ để cộng đồng biết các dự định, kế hoạch của các hoạt động dự án có liên quan - Các hoạt động nâng cao nhận thức và tuyên truyền tại cộng đồng sẽ được thực hiện theo các hình thức đơn giản – dễ hiểu- dễ nhớ
Nguồn tài trợ bị ảnh hưởng (giảm hoặc dừng lại) do các yếu tố ngoại cảnh hoặc do quyết định của các nhà tài trợ dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo và trao đổi thường xuyên với nhà tài trợ nhằm có những thông tin cập nhật nhất - Luôn hướng chủ động phát triển quan hệ với các nhà tài trợ hiện có và xây dựng hợp tác với các nhà tài trợ tiềm năng nhằm tăng và đa dạng hoá nguồn quỹ
Rủi ro về thiên tai hoặc các yếu tố tự nhiên làm ảnh hưởng đến điều kiện sống của động vật được bảo tồn, hành lang sinh cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các nghiên cứu chuyên sâu và tham vấn các chuyên gia nhằm tạo điều kiện phát triển loài một cách bền vững.

VIII. ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN SAU KHI KẾT THÚC

Đánh giá tính bền vững của dự án trên các phương diện:

1. Bền vững về kết quả: kết quả của dự án được duy trì và phát triển sau khi dự án kết thúc.

- Mục tiêu đặt ra của dự án là phát triển và sử dụng tài nguyên bền vững, nên tất cả các can thiệp đều hướng đến việc đem lại hiệu quả lâu dài. Bên cạnh đó, các hoạt động như nâng cao nhận thức cho khách du lịch và khối kinh doanh du lịch địa phương; giám sát và phục hồi các hệ sinh thái;... đều mang tính tích lũy, cần thời gian để nhìn thấy rõ hiệu quả.

- Hoạt động nâng cao năng lực quản lý cho VQG Núi Chúa đặc biệt thể hiện qua việc dần dần áp dụng công cụ SMART trong tuần tra, trích xuất dữ liệu và báo cáo sẽ giúp lãnh đạo VQG dễ dàng quản lý và quản lý có hiệu quả hơn các hoạt động tuần tra giám sát vi phạm, đa dạng sinh học. Từ đó có những quyết định, chỉ đạo chính xác hơn. Việc cải thiện công tác quản lý mang tính dài hạn và cần hỗ trợ từng bước.
- Dự án mong đợi đưa ra những cơ sở khoa học, các lý luận vững chắc cho những người ra quyết định để định hướng quy hoạch các dự án du lịch sinh thái và phát triển rừng một cách tốt hơn. Nếu thành công, kết quả dự án sẽ góp phần đảm bảo hỗ trợ địa phương vừa thực hiện thúc đẩy phát triển kinh tế vừa cân bằng hài hòa với việc bảo tồn thiên nhiên, nhằm sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có một cách lâu dài hơn.
- Tính bền vững về kết quả còn phụ thuộc vào sự cam kết, ủng hộ và hỗ trợ một cách chặt chẽ từ các cơ quan ban ngành có liên quan ở địa phương cho việc thực hiện các nội dung của dự án.

2. Bền vững về tổ chức: cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực của dự án được đảm bảo để có thể tiếp tục sau khi dự án kết thúc.

Bằng việc lồng ghép, gắn kết và hỗ trợ sâu sát với mục tiêu, chương trình, kế hoạch hoạt động của BQL VQG Núi Chúa, VQG sẽ đủ năng lực để tiếp tục duy trì các hoạt động đòi hỏi cần theo dõi, giám sát một cách lâu dài. VQG Núi Chúa có cơ cấu tổ chức rõ ràng, ổn định, cơ sở vật chất tốt và nguồn nhân lực đủ để tiếp tục vận hành, thực hiện các hoạt động còn dang dở (nếu có).

Tất cả các tham vấn trong dự án đều sẽ mời các đại diện cộng đồng giúp tăng cường tiếng nói và chia sẻ thông tin liên quan đến công tác bảo vệ tài nguyên biển, bảo tồn động vật hoang dã.

3. Bền vững về môi trường và khoa học: môi trường tự nhiên quanh khu vực thực hiện dự án được bảo tồn sau khi dự án kết thúc.

Các tổ chức, cá nhân, các chương trình tham gia nghiên cứu khoa học, các hoạt động về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn động, thực vật hoang dã, quý hiếm được tổng hợp bằng các sản phẩm như đề án, dự án đều được lưu lại địa phương qua cơ quan quản lý dự án.